

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 /5/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự; quyết định hoãn phiên tòa số 10 ngày 26 tháng 4 năm 2019.

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Xuân A - sinh năm 1992; Trú tại: Số 618 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Huỳnh H- sinh năm 1992 ; Trú tại: Số 147 đường D, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19/02/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ông Đinh Xuân A trình bày:***

Tôi và Bà Phạm Thị Huỳnh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 Hôn nhân của chúng tôi trên cơ sở tự nguyện. có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Ng, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình trên địa bàn phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống chúng tôi không hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm cũng như về kinh tế trong gia đình nên từ đó thường xuyên cãi vã nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau và từ đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm không còn yêu thương bà H nữa yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông Đinh Xuân A xác định có 01 con chung là Đinh Huỳnh Gia L - sinh ngày 14/9/2016. Ly hôn Ông Đinh Xuân A đề nghị giao cháu L cho bà Phạm Thị Huỳnh H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông A xác định không có.

Về nợ chung: Ông A xác định không có.

* Bị đơn Bà Phạm Thị Huỳnh H vắng mặt nên không có ý kiến của bà tại hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng.

Đối với HĐXX: Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng về nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định và bị đơn không chấp hành đầy đủ khi Tòa án có yêu cầu .

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông Đinh Xuân A đối với bà Phạm Thị Huỳnh H.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Huỳnh Gia L - sinh ngày 14/9/2016 cho Bà Phạm Thị Huỳnh H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, Ông Đinh Xuân A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không đề cập đến.

- Về nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa Ông Đinh Xuân A đối với Bà Phạm Thị Huỳnh H thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị Huỳnh H (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà

[3] Về nội dung vụ án: Ông Đinh Xuân A và Bà Phạm Thị Huỳnh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015. Hôn nhân của trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Ng, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình trên địa bàn phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống ông bà không hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm cũng như về kinh tế nên từ đó thường xuyên cãi vã nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Hai bên sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay ông A xác định không còn yêu thương bà H nữa yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà H.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Thời gian từ 2018 đến nay vợ chồng đã tự sống ly thân nhau đã tạo thêm rạn nứt tình cảm vợ chồng, đồng thời cũng phù hợp với xác minh tại địa phương do đó, có nín kéo cũng không đem lại kết quả gì.

[5] Đối với bà H tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng bà đều vắng mặt thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc nín kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Xét thấy mâu thuẫn của ông A và bà H đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A đối với bà H là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông Đinh Xuân A xác định có 01 con chung là Đinh Huỳnh Gia L - sinh ngày 14/9/2016. Ly hôn ông A đề nghị giao con chung nêu trên cho Bà Phạm Thị Huỳnh H nuôi dưỡng, ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu đề nghị của ông A xin được giao con cho bà H nuôi dưỡng và ông trợ cấp dưỡng nuôi con thì thấy, thực tế hiện nay do tính chất nghề nghiệp của ông A thường xuyên phải thực hiện công vụ, công tác. Hiện nay cháu Đinh Huỳnh Gia L còn quá nhỏ và đang ở với bà H ổn định cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần nên không nhất thiết phải thay đổi sinh hoạt của cháu. Do vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 Luật

hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông A về việc giao con cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con, ông A đề nghị được cấp dưỡng nuôi con cho bà H mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX thấy yêu cầu này là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho cháu L cũng như nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng của ông A đối với con chung nên chấp nhận.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Xuân A xác định tài sản chung không có và nợ chung không có. Tuy nhiên bà H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của ông để đảm bảo quyền lợi các đương sự HĐXX không đề cập đến, nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9]. Về án phí hôn nhân gia đình: ông A phải chịu theo qui định pháp luật và án phí cấp dưỡng nuôi con Ông Đinh Xuân A phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “ly hôn, nuôi con chung” của Ông Đinh Xuân A đối với bà Phạm Thị Huỳnh H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Ông Đinh Xuân A đối với bà Phạm Thị Huỳnh H. *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông Đinh Xuân A đối với Bà Phạm Thị Huỳnh H nên giấy chứng nhận kết hôn số 158/2015 do UBND phường M, quận Ng, TP Đà Nẵng cấp ngày 26.10.2015 không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Huỳnh Gia L - sinh ngày 14/9/2016 cho Bà Phạm Thị Huỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ Ông Đình Xuân A phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007613 ngày 22 tháng 02 năm 2019.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000đ Ông Đình Xuân A phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm ông A biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bà H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà; ĐN
- Chi cục THADS quận Sơn Trà; ĐN
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh